

Số: /KH-SNNMT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm
sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Thực hiện Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình Ban hành Danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình Ban hành Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030. Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch thực hiện quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác bảo vệ nơi cư trú, tập trung sinh sản, bãi giống, bãi đẻ thủy sản; tổ chức khai thác, sử dụng chung bền vững nguồn lợi thủy sản; kết hợp hoạt động kinh tế sinh thái gắn liền với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản gắn với lợi ích, trách nhiệm của cộng đồng và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; chia sẻ lợi ích, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc hưởng lợi từ khai thác, sử dụng nguồn lợi thủy sản hoặc hoạt động trong ngành, nghề có ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lợi thủy sản.

- Bảo tồn tính đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; gắn việc bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản với việc nâng cao đời sống của dân cư trong khu vực.

- Quản lý, kiểm soát chặt nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lòng, vùng nội địa xâm hại nguồn lợi thủy sản theo quy định-

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức thực hiện quản lý 02 (hai) khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã được phê duyệt tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh và 01 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn được phê duyệt tại Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*), từ đó thành lập và phát triển các tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý gắn liền với phát triển kinh tế sinh thái bền vững (*nếu có*).

- Nâng cao nhận thức, năng lực, huy động được sự tham gia tích cực, tạo sự đồng thuận và khẳng định rõ ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng, lợi ích của tổ chức cộng đồng trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Từng bước giao quyền cho các tổ chức cộng đồng (những nơi có điều kiện để thành lập tổ chức cộng đồng) thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

- Xây dựng được các cơ chế, chính sách và hỗ trợ pháp lý để thành lập, vận hành các tổ chức cộng đồng đảm bảo hiệu quả, đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lồng và vùng nội địa (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*) trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong công tác quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lồng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn cách quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lồng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh với các văn bản liên quan đến khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; trách nhiệm và quyền lợi của cộng đồng. Các hình thức tuyên truyền phù hợp với tập quán văn hoá, điều kiện và đối tượng của từng địa phương: Ứng dụng, khai thác các lợi thế của 3 công nghệ số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở; xây dựng các phóng sự, ấn phẩm; phát thanh, truyền hình trên báo, đài của địa phương, ...; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu với sự tham gia của cộng đồng người dân địa phương.

- Tổ chức tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước cho chính quyền địa phương, tổ chức cộng đồng được giao quyền quản lý về cách thức quản lý, vận hành khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản (*nếu có*).

- Đánh giá hiệu quả, sơ kết, tổng kết, xác định những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện đồng quản lý từ đó có căn cứ đề xuất những giải pháp xử lý.

2. Thực hiện quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, kế hoạch quản lý phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã được phê duyệt. Tổ chức quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá nguồn lợi thủy sản tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản từ đó làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

- Phân tích, đánh giá môi trường nước, hệ sinh thái thủy sinh tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản để xây dựng phương pháp bảo vệ khu vực thủy sản tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non sinh sống và đường di cư của các giống loài thủy sản; hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

- Kiểm tra, giám sát việc thực thi quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản của các địa phương được giao quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

- Triển khai thực hiện công tác cấm mốc, biển báo, biển hướng dẫn, sơ đồ,... khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn.

- Thực hiện tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ thành lập các tổ chức cộng đồng và thực hiện giao quyền quản lý cho các tổ chức cộng đồng tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển cửa sông Đáy

- Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội tại từng khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã được phê duyệt, từ đó hỗ trợ về pháp lý để thành lập và đưa vào hoạt động các tổ chức cộng đồng tại những nơi có điều kiện phù hợp.

- Thực hiện giao quyền quản lý cho các tổ chức cộng đồng tại những nơi đã thành lập được tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn xã Kim Đông đã được phê duyệt tại Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh.

4. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện các nhiệm vụ cần thiết khác

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm dụng cụ, vật tư, trang thiết bị, phương tiện,... tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Kịp thời cập nhật và triển khai thực hiện các nội dung khác theo quy định, hướng dẫn mới của Trung ương và UBND tỉnh.

5. Một số công việc, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện

- Công tác cấm mốc, biển báo tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn.

- Thành lập tổ chức cộng đồng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển cửa sông Đáy trên địa bàn xã Kim Đông.

- Nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong công tác quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; tuyên truyền người dân không sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản, hoạt động khai thác thủy sản sai vùng, sai nghề theo quy định.

- Hoạt động tuần tra, kiểm soát bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn. Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm đối với các nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản, hoạt động khai thác thủy sản sai vùng, sai nghề theo quy định.

III. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

1.1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn hợp pháp sau:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã);

- Nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có);

- Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, tổng hợp và bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Thời gian thực hiện: Hằng năm

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương có khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản thực hiện các nội dung của Kế hoạch nhằm quản lý tốt các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu, đề xuất điều tra, khảo sát, đánh giá nguồn lợi thủy sản tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản khi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cấp cơ sở, tổ chức cộng đồng được giao quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Rà soát, cập nhật các văn bản, tham mưu xây dựng quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với các Sở, ngành, địa phương về quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tham mưu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các cơ chế, chính sách để hỗ trợ, thực hiện quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn.

- Phối hợp với UBND cấp xã và tổ chức cộng đồng để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn địa phương quản lý đối với các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thuộc hai 02 xã, phường quản lý trở lên (hướng dẫn các địa phương xây dựng quy chế phối hợp quản lý).

- Phối hợp với chính quyền cấp xã và các tổ chức cộng đồng được giao quyền đồng quản lý tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền tại khu vực thực hiện đồng quản lý tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Phối hợp với Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Phòng Cảnh sát Giao thông (Công an tỉnh), các đơn vị trong ngành và các địa phương thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra phát hiện ngăn chặn và xử lý vi phạm theo Kế hoạch tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương đề xuất kinh phí xây dựng bản đồ và cắm mốc tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm căn cứ các nội dung trong Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức, triển khai thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc và đề xuất giải quyết vướng mắc phát sinh trong thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện về Cục Thủy sản và Kiểm ngư; UBND tỉnh.

2. Đề nghị Sở Tài chính

Căn cứ đề xuất của các sở, ngành, đơn vị và địa phương, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch (đối với nguồn chi thường xuyên) bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Đề nghị Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh

- Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa; tàu cá khai thác thủy sản sai vùng, sai nghề theo quy định của pháp luật

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư, mở đợt cao điểm kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn (hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ môi trường,...).

4. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền về các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa theo quy định của pháp luật; văn bản pháp luật liên quan đến khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản dựa vào cộng đồng.

- Đẩy mạnh giới thiệu các mô hình bảo vệ nguồn lợi thủy sản dựa vào cộng đồng tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn với sự tham gia của cộng đồng,... để các địa phương học tập và nhân rộng.

5. Đề nghị UBND các xã, phường

- Chủ trì thực hiện công tác quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định, chủ động xây dựng và ban hành quy chế quản lý, kế hoạch quản lý phù hợp với điều kiện thực tế tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển cửa sông Đáy (đối với xã Kim Đông).

- Đối với các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thuộc hai địa phương thì quản lý theo quy chế phối hợp quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thuộc 02 (hai) xã trở, bao gồm: xã Đại Hoàng và Gia Phong; xã Rạng Đông và xã Kim Đông.

- Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật về công tác quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa theo quy định của pháp luật

- Phối hợp tuần tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật và xử lý vi phạm tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng. Đối với vùng nội địa chỉ đạo lực lượng công an, các ngành chức năng có liên quan phát hiện xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật trên địa bàn.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện hằng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Để phát huy hiệu quả quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện những nội dung được phân công; đề nghị phối hợp chặt chẽ với Sở trong công tác tổ chức và triển khai các nhiệm vụ liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc phát sinh, đề nghị liên hệ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư theo địa chỉ: Đường Trịnh Tú, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; ông Trần Minh Thông, SĐT: 098.7637583*) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- | | | |
|--------------------------------------|--|--------------------|
| - UBND tỉnh; | | (để b/c) |
| - Cục Thủy sản và Kiểm ngư; | | |
| - Đ/c Giám đốc Sở; | | (để p/h thực hiện) |
| - Sở Tài chính; | | |
| - Bộ chỉ huy QS tỉnh; | | |
| - Công an tỉnh; | | |
| - BCH Bộ đội BP tỉnh; | | |
| - Phòng CSGT- Công an tỉnh; | | |
| - Báo và PT, TH tỉnh; | | |
| - UBND các xã, phường; | | |
| - Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư; | | |
| - Các tổ chức, cá nhân có liên quan; | | |
| - Văn phòng Sở (để theo dõi); | | |
| - Lưu: VT, TSKN. | | |

NTH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Sinh Tiến

Phụ lục

**KHU BẢO VỆ NGUỒN LỢI THUỶ SẢN; KHU VỰC CẤM KHAI
THÁC THUỶ SẢN CÓ THỜI HẠN; NGHỀ, NGƯ CỤ CẤM SỬ DỤNG
Khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày / /2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình)*

1. Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản

TT	Tên khu vực	Xã/phường	Phạm vi, ranh giới, tọa độ	Diện tích (ha)
1	Vùng biển cửa sông Đáy	Các xã: Kim Đông; Rạng Đông	Vùng nước giới hạn bởi các điểm: V15a (19° 57' 39" N, 106° 05' 33" E) V15b (19° 57' 40" N, 106° 05' 49" E) V15c (19° 55' 47" N, 106° 06' 37" E) V15d (19° 53' 38" N, 106° 05' 24" E)	875
2	Sông Hoàng Long	Các xã: Đại Hoàng; Gia Phong	Vùng nước giới hạn bởi các điểm: V44a (20°19'41.88"N; 105°49'45.80"E) V44b (20°19'39.00"N; 105°49'43.84"E) V44c (20°17'59.03"N; 105°52'26.40"E) V44d (20°17'57.58"N 105°52'23.15"E)	62

2. Khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn

TT	Tên khu vực	Xã /phường	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)
1	Vùng ven biển Quất Lâm (Nam Định cũ)	Các xã: Giao Hưng, Giao Bình, Giao Ninh, Hải Quang, Hải Tiến	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C4a: (20°12'30"N, 106°26'50"E) C4b: (20°08'00"N, 106°31'00"E) C4c: (20°03'00"N, 106°24'00"E) C4d: (20°08'00"N, 106°19'30"E)	01/4 - 30/6

3. Nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản

TT	Tên nghề, ngư cụ	Phạm vi
----	------------------	---------

TT	Tên nghề, ngư cụ	Phạm vi
1	Nghề lưới kéo (trừ lưới kéo moi/ruốc)	Vùng ven bờ; vùng nội địa
2	Nghề lồng xếp (lò dây, bát quai, lớn, lừ)	Vùng ven bờ; vùng nội địa
3	Nghề kết hợp ánh sáng (trừ nghề câu tay mực)	Vùng ven bờ
4	Các nghề: đẩy; xăm; chân; xiệp; xích; te, xỏ kết hợp với tàu có gắn động cơ.	Vùng ven bờ; vùng nội địa
5	Nghề cào đáy bằng khung sắt có kết hợp với tàu, máy kéo, bơm thổi (cào lươn, cào nhuyễn thể, banh lông).	Vùng lộng; vùng ven bờ; vùng nội địa